

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2018/HSPT
Ngày: 27-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Cảnh

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đồng Chung và bà Bùi Thị Ngọc

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thúy Hảo là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông

Đại diện VKSND tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Quyên –
Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 107/2018/TLPT-HS ngày 14-11-2018 đối với bị cáo Nguyễn Hữu L do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2018/HS-ST ngày 09-10-2018 của Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Hữu L, sinh ngày 15-8-1975; nơi sinh: tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Bon T, xã Đ, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Nguyễn Xuân K và bà Trần Thị C; có vợ là Lương Thị Mỹ L (đã ly hôn) và 3 con; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25-5-2018 đến ngày 20-06-2018; hiện tại ngoại - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 4-2018, Nguyễn Hữu L cầm cố tài sản là một sợi dây chuyền vàng cho anh Nguyễn Duy Đ với số tiền 7.000.000 đồng nhưng chưa chuộc lại. Khoảng 09 giờ 15 phút, ngày 24-5-2018 tại quán cà phê S do anh Lã Tất H làm chủ, anh Đ gọi điện yêu cầu L mang tiền đến để chuộc lại sợi dây chuyền. Trong lúc trao đổi hai bên phát sinh mâu thuẫn, lời qua tiếng lại một lúc thì anh Đ yêu cầu L đến để giải quyết nợ nần. Sau khi nói chuyện điện thoại xong, L điều khiển xe mô tô BKS 98L6-2713 đến gặp anh Đ, khi đi L mang theo 01 con dao rựa (dao này L đang sử dụng để phát canh điều tại rẫy) gác trước khung xe và lấy áo khoác che

lại nếu xảy ra đánh nhau thì dùng con dao này để làm công cụ. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, L đi đến trước quán cà phê S, dừng xe trước sân, tay phải cầm dao rồi quàng qua trước ngực, bên ngoài mặc thêm áo khoác để che giấu rồi tiếp tục đi vào quán gặp anh Đ. Lúc này anh Đ đang ngồi trên chiếc võng của quán, thấy L đến thì đứng dậy chỉ tay đi về phía L. Khi cách nhau khoảng 01 mét, L nói “*mày thách tao câu gì*” và rút dao trong người ra, cầm bằng tay phải, đuổi chém anh Đ theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái. Anh Đ bỏ chạy vào khu vực bếp của quán nên nhát chém này không trúng. L tiếp tục đuổi theo chém nhát thứ 2, anh Đ đưa tay trái lên đỡ thì bị trúng xượt qua mặt ngoài cẳng tay trái. L chém nhát thứ ba thì trúng vào lòng bàn tay trái của anh Đ. Tiếp đó L chém nhát thứ 4 thì trúng vào vùng gôi trái. L tiếp tục chém nhát thứ 5, khi này anh Đ luôn người xuống kệ giá sắt đựng đồ của quán để trốn thì trúng vào thành kệ. Bị L dùng dao tấn công liên tục, anh Đ không kịp chống trả. Lúc này có anh Lã Tất H, anh Trương Văn T vào can ngăn và đưa anh Đ đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông. Ngày 25-5-2018, L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Gia Nghĩa đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Hậu quả, anh Đ bị 01 vết thương 1/3 sau cẳng tay trái, kích thước 02 cm; 01 vết thương kích thước 01 cm vùng gôi trái, bàn tay trái bị đứt gân gấp nông sâu các ngón 2,3,4,5, đứt thần kinh giữa, đứt mô cơ ngón út.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 183/TgT ngày 25-5-2018 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Đắk Nông kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể gây nên hiện tại là: Sẹo vết thương phần mềm, số lượng nhiều, kích thước lớn, trung bình và nhỏ; Tỷ lệ 11%. Đứt nhánh thần kinh giữa; Tỷ lệ 11%, cộng lùi bằng 9,79%. Đứt gân gấp nông sâu các ngón 2,3,4,5; Tỷ lệ 02%, cộng lùi bằng 1,58%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Duy Đ hiện tại là 22,37%, làm tròn bằng 22%.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2018/HS-ST ngày 09-10-2018 của Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu L phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án và được khấu trừ thời hạn bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25-5-2018 đến ngày 20-6-2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 19-10-2018, bị cáo Nguyễn Hữu L có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hữu L thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm đã quyết định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu quan điểm và kết luận: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo không bào chữa gì, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Bản án sơ thẩm số: 49/2018/HS-ST ngày 09-10-2018 của Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Hữu L, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường một phần một phần thiệt hại cho người bị hại, bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Xuân K là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Các tình tiết giảm nhẹ trên được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ở giai đoạn phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới đó là đã bồi thường toàn bộ cho người bị hại (bồi thường số tiền còn lại là 14.000.000đ), người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có đơn được chính quyền địa phương xác nhận có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ chồng ly hôn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi 02 con đi học và chăm sóc bố, mẹ già yếu (bố, mẹ trên 80 tuổi, có công với cách mạng), đây là các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, bị cáo có rất nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu L, sửa bản án sơ thẩm về mặt hình phạt,

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu L cho ủy ban nhân dân xã Đ, thị xã G, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS – CA tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- CA thị xã Gia Nghĩa;
- VKSND thị xã Gia Nghĩa ;
- TAND thị xã Gia Nghĩa ;
- Chi cục THA thị xã G;
- Bị cáo;
- UBND xã Đ, thị xã G, tỉnh Đắk Nông;
- Lưu Tổ hành chính tư pháp; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Phạm Văn Cảnh